



GRATITUDE IN VIETNAMESE CULTURE

Vũ Ngọc Giang

Khanh Hoa University, Viet Nam

Email address: vungocgiang@ukh.edu.vn

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2024/1009>

Article info

Received: 16/11/2023

Revised: 18/01/2024

Accepted: 28/02/2024

Keywords:

*Gratitude, culture,
Vietnamese culture,
custom, Vietnam*

Abstract:

On their development journey, the Vietnamese people have always had a sense of direction towards their roots by building for themselves a system of unique cultural values. Those cultural values are constantly preserved and developed by generations of Vietnamese people for suitability the context of the new period. In which gratitude is one of the most unique traditional cultural values, which has been raised into the life motto and life ethic of Vietnamese people for generations. The author's article through analyzing the expressions of gratitude in Vietnamese cultural life; on that basis, it helps us to identify and promotion the good values of the culture of gratitude from the tradition to the present to contribute to the building of Vietnamese culture and people in the context of exchange and international integration.



XÂY DỰNG KỸ THUẬT BIÊN ĐẠO MÚA CHO TRẺ - NGHIÊN CỨU TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HUẾ

Vũ Ngọc Giang

Trường Đại học Khánh Hoà, Viet Nam

Email address: vungocgiang@ukh.edu.vn

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2024/1009>

Thông tin bài viết

Ngày nhận bài: 16/11/2023

Ngày sửa bài: 18/01/2024

Ngày duyệt đăng: 28/02/2024

Từ khóa:

Lòng biết ơn, văn hóa, văn
hóa Việt Nam, phong tục,
Việt Nam.

Tóm tắt

Trên hành trình phát triển của mình, dân tộc Việt Nam luôn có ý thức hướng về cội nguồn bằng việc xây dựng cho mình một hệ thống các giá trị văn hóa độc đáo. Các giá trị văn hóa đó không ngừng được các thế hệ người Việt Nam giữ gìn và phát triển cho phù hợp với bối cảnh của thời đại mới. Trong đó lòng biết ơn là một trong những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc nhất, được nâng lên thành phương châm sống, đạo lý sống của người Việt Nam qua nhiều thế hệ. Bài viết của tác giả thông qua việc phân tích những biểu hiện của lòng biết ơn trong đời sống văn hóa Việt Nam; trên cơ sở đó giúp chúng ta nhận diện và phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa biết ơn từ truyền thống tới hiện tại để góp phần vào việc xây dựng văn hóa, con người Việt Nam trong bối cảnh giao lưu và hội nhập quốc tế.

1. Giới thiệu

Trong suốt lịch sử hàng trăm năm dựng nước và giữ nước, người Việt đã xây dựng được cho mình một hệ thống các giá trị văn hóa độc đáo. Chính các giá trị văn hóa đó đã giúp cho dân tộc Việt Nam bảo vệ được đất nước, tránh được sự đô hộ và đồng hóa về văn hóa của các thế lực ngoại bang qua nhiều thế kỷ. Trong số các giá trị đó; lòng biết ơn là một trong những giá trị tiêu biểu thể hiện rõ bản sắc văn hóa dân tộc; đồng thời cũng được biểu hiện ở nhiều góc độ trong đời sống xã hội. Lòng biết ơn cũng chính là đạo lý, phương châm sống của nhiều thế hệ người Việt qua suốt chiều dài lịch

sử dân tộc. Truyền thống biết ơn đã giúp cho cộng đồng người Việt thêm gắn kết chặt chẽ, gia tăng sự cố kết cộng đồng. Đạo lý: “ Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây” đã trở thành giá trị văn hóa sống của bao thế hệ người Việt Nam. Trong bối cảnh đất nước đang đẩy mạnh việc hội nhập với quốc tế trên tất cả các mặt của đời sống xã hội thì việc nghiên cứu và hiểu rõ giá trị của lòng biết ơn trong đời sống văn hóa có nhiều ý nghĩa về mặt lý luận cũng như thực tiễn qua đó góp phần làm giàu thêm những giá trị bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Sơ lược lịch sử nghiên cứu

Lòng biết ơn và mức độ cao hơn nữa là văn hoá biết ơn đã tồn tại và biểu hiện lâu đời trong đời sống văn hoá, xã hội của người Việt qua chiều dài lịch sử. Lòng biết ơn là một giá trị văn hoá đặc trưng, có tính điển hình của người Việt Nam. Điều này được thể hiện ở hai cấp độ là lý thuyết và thực tiễn. Đã có những công trình của các nhà khoa học bàn luận, phân tích về lòng biết ơn, tư tưởng biết ơn, trân trọng sự đóng góp của tiền nhân, của ông bà tổ tiên. Cụ thể như sau: Tác giả Trần Ngọc Thêm với công trình “*Hệ giá trị văn hoá Việt Nam, từ truyền thống tới hiện tại và con đường hướng tới tương lai*” được Nhà xuất bản Văn hoá- văn nghệ TP. Hồ Chí Minh xuất bản năm 2016. Đây là công trình khoa học được tác giả Trần Ngọc Thêm nghiên cứu công phu về hệ giá trị văn hoá con người Việt Nam. Trong đó tác giả cũng đã phân tích lòng biết ơn là hệ giá trị văn hoá quan trọng của người Việt, tồn tại lâu dài trong đời sống xã hội. Công trình “*Đất lề quê thói phong tục Việt Nam*” được tác giả Nhất Thanh biên soạn do Nhà xuất bản Văn học xuất bản năm 2020. Trong công trình của mình, tác giả Nhất Thanh tập trung phân tích các phong tục, tập quán lâu đời của người Việt ở nông thôn. Đặc biệt tác giả đi sâu vào các phong tục, tín ngưỡng thờ cúng ông bà tổ tiên, thành Hoàng, và thờ người có công. Các phong tục này được tác giả nhấn mạnh là những giá trị văn hoá lâu đời, biểu hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, biết ơn tiền nhân của người Việt. Tác giả Vũ Ngọc Giang với công trình nghiên cứu “*Văn hoá biết ơn của người Việt*” đã được Tạp chí Văn hoá nguồn lực, Trường Đại học Văn hoá TP Hồ Chí Minh ấn hành năm 2019. Trong công trình này tác giả Vũ Ngọc Giang đã tập trung vào phân tích nguồn gốc, các phong tục, tập quán thể hiện lòng biết ơn, trân trọng tiền nhân của người Việt ở làng quê. Trên cơ sở đó tác giả kết luận biết ơn đã trở thành văn hoá biết ơn của người Việt, là một giá trị văn hoá nổi bật cần được bảo tồn và phát huy trong đời sống xã hội hiện nay.

Nghiên cứu “*Việt Nam phong tục*” của tác giả Phan Kế Bính đã được Nhà xuất bản Văn học

tái bản năm 2014. Đây là một trong những công trình đầu tiên phân tích có hệ thống các phong tục, tập quán lâu đời của người Việt. Trong đó có các lễ tết, tín ngưỡng là một giá trị văn hoá quan trọng thể hiện đạo lý biết ơn, phương châm ứng xử của người Việt Nam. Năm 1996 Nhà xuất bản Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh đã xuất bản cuốn sách “*Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*”. Qua công trình của mình, tác giả Trần Ngọc Thêm đã phân tích một số góc độ và khẳng định biết ơn là một truyền thống văn hoá tốt đẹp, là bản sắc văn hoá tiêu biểu của người Việt.

Bên cạnh đó còn có một số công trình nghiên cứu về lòng biết ơn, các biểu hiện của văn hoá biết ơn của người Việt Nam. Các công trình này đã làm phong phú thêm về hệ giá trị văn hoá biết ơn của người Việt Nam. Tuy nhiên chưa có một công trình nào mang tính hệ thống, toàn diện khi phân tích về lòng biết ơn của người Việt. Chưa có công trình nào mô tả được lòng biết ơn của người Việt trong bối cảnh xã hội ngày nay biểu hiện như thế nào, giải pháp khoa học để bảo tồn và phát huy giá trị của lòng biết ơn trong bối cảnh xã hội mới.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính là chủ yếu nhằm phát triển lý thuyết. Cụ thể bao gồm các phương pháp nghiên cứu sau đây: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát và phương pháp phỏng vấn.

- Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu : Tác giả đã nghiên cứu, tìm hiểu nhiều tài liệu về văn hoá, lịch sử, văn học ... có liên quan đề tài của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu để phục vụ cho đề tài này. Các phân tích của đề tài này bên cạnh kế thừa các lý thuyết của các tác giả khác thì đề tài còn đưa ra các dẫn chứng, biểu hiện cụ thể của lòng biết ơn trong đời sống văn hoá của người Việt Nam.

- Phương pháp quan sát : Trong quá trình nghiên cứu đề tài này, tác giả đã dành nhiều thời

gian quan sát các biểu hiện, hành vi, ứng xử về lòng biết ơn của người Việt trên các lĩnh vực khác nhau, các mốc thời gian khác nhau, ở các cấp độ khác nhau và các đối tượng khác nhau : Cơ quan quản lý nhà nước, học sinh, sinh viên, sĩ quan quân đội, bác sĩ, nhà giáo... từ đó tác giả kết luận lòng biết ơn là một giá trị văn hoá điển hình của người Việt Nam.

- Phương pháp phỏng vấn : Bên cạnh phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu , quan sát nhằm có dữ liệu thực tế có tính hỗ trợ tác giả đã sử dụng phương pháp phỏng vấn. Đối tượng được phỏng vấn là học sinh, sinh viên. Các câu hỏi phỏng vấn được sử dụng để nhận diện về vai trò nhà giáo với học sinh, tình cảm, mức độ quan tâm của học sinh, sinh viên về ngày 20-10 cũng như một số ngày lễ khác của dân tộc.

4. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

4.1. Khái niệm và nguồn gốc của lòng biết ơn trong văn hóa Việt Nam

4.1.1. Khái niệm

Về thuật ngữ “ *Biết ơn*” theo từ điển tiếng Việt là một danh từ mang ý nghĩa tốt đẹp. Đó là việc bày tỏ thái độ trân trọng, tình cảm cũng như hành động để ghi nhớ công ơn của ai đó đối với mình. Còn trong tiếng Anh cụm từ “ *Gratitude*” là danh từ cũng có nghĩa là tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với ai đó hoặc trân trọng một ai đó đã có những cống hiến, đóng góp cho xã hội.

Như vậy về mặt nghĩa của từ thì cả trong tiếng Việt và tiếng Anh thì biết ơn luôn là một khái niệm mang hàm ý tốt đẹp, thể hiện sự trân trọng, ghi nhớ về mặt tình cảm của mỗi người đối với những người đã giúp đỡ mình, gia đình mình hoặc với những người có công với quê hương đất nước. Đó cũng là giá trị sống mà ở nhiều xã hội, nhiều nền văn hóa khác nhau đề cao, coi đó là một trong số chuẩn mực xã hội cần hướng tới và giáo dục thế hệ trẻ.

Đối với người Việt lòng biết ơn còn được phát triển thành văn hóa biết ơn, đó là một giá trị văn

hóa độc đáo được thể hiện rõ nét ở nhiều vùng miền khác nhau trên dải đất hình chữ “S”. Đối với người Việt, văn hóa biết ơn là những suy nghĩ, hành động, cách ứng xử của cả một cộng đồng có tính nhân văn sâu sắc và có sự kế thừa và phát triển qua các thế hệ khác nhau.

4.1.2. Nguồn gốc của lòng biết ơn trong văn hóa Việt Nam

Biết ơn là một giá trị, một đạo lý mang nhiều ý nghĩa cho mỗi người và cộng đồng. Đối với người Việt Nam, lòng biết ơn còn được xây dựng thành văn hóa biết ơn được thể hiện xuyên suốt theo chiều dài lịch sử dân tộc, qua nhiều thế hệ khác nhau. Nguồn gốc của lòng biết ơn trong văn hóa Việt Nam theo ý kiến người viết nó xuất phát từ nền văn hóa gốc nông nghiệp lúa nước mà ở đó vai trò của làng xã mang dấu ấn đậm nét. Như chúng ta đều biết văn hóa Việt Nam là nền văn hóa gốc nông nghiệp lúa nước điển hình, con người muốn phát triển sản xuất, chống chọi được với thiên nhiên, trị thủy, chống trộm cướp... buộc phải cố kết lại với nhau thành các làng xã. Làng xã là một đơn vị hành chính nhỏ ở cấp cơ sở song vai trò của nó trong đời sống xã hội vô cùng lớn đến mức trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc thì : “ *Phép vua thua lệ làng*” vẫn mang dấu ấn đậm nét ở nhiều nơi. “ Sống ở làng xã mỗi người dân bị chi phối cả về mặt kinh tế lẫn tinh thần. Sống ở làng mọi người hầu như biết rõ về nhau nên trong đời sống việc ứng xử sao cho vừa lòng nhau, hòa hiếu, trong âm ngoài êm là điều rất quan trọng : “ *Một bồ cái lý không bằng một tí cái tình*”. Đồng thời trong các quan hệ xã hội từ gia đình, dòng họ, làng xã việc giữ sự ổn định chung luôn là mục tiêu quan trọng nhất. Muốn giữ được sự ổn định chung của làng xã, quê hương cần phải làm tăng sự cố kết, phụ thuộc lẫn nhau giữa các thành viên” (Nguyễn Duy Hinh, 2022, tr.54) . Lòng biết ơn là cách thể hiện trong đời sống, là phương châm hành xử , giáo dục trong các quan hệ xã hội. Từ làng ra tới nước, lòng biết ơn luôn được người Việt duy trì và qua thời gian biểu hiện thành văn hóa biết ơn, được biểu hiện trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội.

Như vậy có thể khẳng định rằng nguồn gốc của lòng biết ơn, văn hóa biết ơn trong xã hội của người Việt xuất phát sâu xa từ nền văn hóa gốc nông nghiệp lúa nước, vai trò của cộng đồng làng xã là rất lớn buộc con người lựa chọn cách ứng xử trọng tình nghĩa trước sau, đề cao tính tập thể làng xã, duy trì sự ổn định của cộng đồng, thế hệ sau luôn phải trân trọng thành quả của các bậc tiền nhân (Trần Ngọc Thêm, 1996, tr.72).

4.2. Những biểu hiện của lòng biết ơn trong văn hóa Việt Nam

Lòng biết ơn, văn hóa biết ơn của người Việt được thể hiện ở nhiều nội dung, hình thức trong đời sống xã hội từ trong quá khứ đến hiện tại. Tuy nhiên theo góc độ người viết lòng biết ơn trong văn hóa của người Việt được thể hiện đặc sắc, rõ nét ở ba nội dung sau: Phong tục thờ cúng tổ tiên (tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên), Phong tục thờ người có công và các ngày lễ tri ân của xã hội.

4.2.1. Phong tục thờ cúng tổ tiên

Trong văn hóa biết ơn, cách thể hiện lòng biết ơn thì phong tục thờ cúng tổ tiên trong gia đình của người Việt là một giá trị văn hóa đặc sắc và nổi bật nhất. Đây là cấp độ cơ sở nền tảng cho các cấp độ khác của văn hóa biết ơn. Nếu chúng ta coi lòng biết ơn, văn hóa biết ơn là một tòa tháp gồm nhiều tầng thì phong tục thờ cúng tổ tiên trong gia đình là tầng đáy của tháp. Đây là một tín ngưỡng đẹp rất có giá trị trong văn hóa Việt Nam. Nội dung của đạo lý này được thể hiện ở hai nội dung cơ bản:

Thứ nhất, khi ông bà, cha mẹ còn sống trách nhiệm của con cháu là phải thành kính, hiếu thảo, tuân theo lời dạy bảo của ông bà, cha mẹ. Ăn ở phải có đạo lý, hòa thuận với các thành viên trong gia đình để bề trên vui lòng. Gia đình người Việt luôn giáo dục các con cháu là phải kính trên nhường dưới, lễ phép trong ứng xử. Trong các đạo lý của bậc làm con, làm cháu chữ “*hiếu*” rất được coi trọng: “*Công cha như núi thái sơn, Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra, Một lòng thờ mẹ kính cha, Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*”.

Thứ hai, là khi ông bà, cha mẹ quy tiên bậc làm con, làm cháu luôn phải nhớ tới công ơn sinh thành, giáo dục, nuôi dưỡng của ông bà, tổ tiên. Sống làm sao cho người đã khuất được yên lòng, không làm mất mặt tổ tiên. Điều này được thể hiện rõ nhất qua tín ngưỡng thờ cúng ông bà, tổ tiên. Chúng ta phải khẳng định với nhau rằng với 54 dân tộc khác nhau song một trong những mẫu số chung của văn hóa các cộng đồng dân tộc Việt Nam từ Bắc vào Nam chính là tín ngưỡng thờ cúng ông bà tổ tiên. Đi vào bất kể gia đình người Việt nào dù ở miền Bắc, Trung hay miền Nam bả giờ trong mỗi gia đình cũng có bàn thờ ông bà, tổ tiên. Bàn thờ ông bà, tổ tiên luôn được ở vị trí trung tâm, hoặc nơi trang trọng nhất trong ngôi nhà của mình. Trên bàn thờ luôn được trưng bày những vật dụng cần thiết phục vụ cho việc cúng bái ông bà, tổ tiên. Theo quan niệm của người Việt cuộc sống ở dương sao thì âm vậy. Ông bà, tổ tiên khi đã chết về với thế giới bên kia chỉ là về mặt thể xác còn linh hồn họ vẫn trú ngụ trên bàn thờ để trông coi, giúp đỡ, phù hộ độ trì cho con cháu mình trong cuộc sống hàng ngày.

Chính tín ngưỡng và quan niệm ấy đã chi phối rất mạnh tới suy nghĩ và hành động của người đang sống. Con cháu vì lòng thành kính, biết ơn và cả sợ linh hồn tổ tiên, ông bà nên luôn cố gắng làm những điều thiện, tốt để ông bà tổ tiên được vui; không dám làm điều xấu, ác để làm mất mặt ông bà, tổ tiên của mình. Chính điều đó giúp cho các thành viên đang sống trong gia đình sống và hành động theo chiều hướng tích cực, sống có trách nhiệm hơn. Đó cũng là mong muốn trong sâu thẳm của các bậc tiền bối thế hệ trước để lại cho thế hệ con cháu.

Tín ngưỡng thờ cúng ông bà, tổ tiên nhìn chung được thực hiện và duy trì hàng năm song tập trung rõ nhất vào ngày giỗ của ông bà, cha mẹ. Ông bà, cha mẹ khi đã chết thì con cháu luôn phải cúng bái với sự thành kính và trang trọng nhất. Thông thường việc cúng bái được thể hiện ở các ngày quan trọng: Cúng 49 ngày, cúng 100 ngày và ngày giỗ. Trong đó ngày giỗ của cha mẹ, ông bà rất

được coi trọng. Ngày giỗ chính là ngày kỷ niệm cuộc đời của ông bà, cha mẹ đúng vào ngày họ mất. “ Trong ngày giỗ, con cháu và những người thân trong gia đình, họ hàng tập trung lại để cúng, tỏ lòng thương nhớ, ôn lại những công đức của ông bà, cha mẹ với gia đình. Đồng thời ngày giỗ cũng là dịp để con cháu gặp mặt chia sẻ với nhau, cùng nhau giải quyết những công việc chung của gia đình, dòng họ” (Nhất Thanh, 2020, tr.37) . Cùng nhau cầu khẩn tổ tiên, ông bà, cha mẹ phù hộ độ trì cho con cháu mình mạnh khỏe, bình an, mọi sự may mắn tốt đẹp. Đặc biệt trong thâm tâm mỗi thành viên trong gia đình đều tự thề hứa với ông bà, tổ tiên là tu dưỡng để sống sao cho ông bà, tổ tiên được yên bình, vui vẻ nơi chín suối.

Như vậy có thể khẳng định phong tục thờ cúng ông bà, tổ tiên là một giá trị văn hóa tốt đẹp của người Việt. Thông qua ngày giỗ của ông bà, tổ tiên người sống biết nhìn nhận lại mình, sửa mình. Qua ngày giỗ ông bà, tổ tiên mọi người biết chia sẻ với nhau, cùng nhau ôn lại phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ, quê hương, luôn hướng về cội nguồn của gia đình, dòng họ, quê hương. Sống cần phải : “ *Như cây có cội như sông có nguồn*”. Đó là một giá trị nhân văn mà chúng ta phải trân trọng và giữ gìn. Đúng như học giả Phan Kế Bính trong “ *Việt Nam phong tục*” đã khẳng định: “Tục thờ cúng tổ tiên của nước ta rất thành kính và trân trọng và luôn có giá trị rất lâu bền”. (Phan Kế Bính, 2020, tr. 22) .

4.2.2. Phong tục thờ người có công với làng xã và đất nước

Trong văn hóa người Việt thì phong tục thờ người có công là một trong những giá trị văn hóa nổi bật. Ở bất kể làng quê nào trên dải đất hình chữ “ S” chúng ta cũng bắt gặp các đình, đền, miếu, lăng ... thờ những vị có công với làng xã và quê hương đất nước. Đó cũng là một hình thức biểu hiện lòng biết ơn của người Việt Nam. Phong tục thờ có công được biểu hiện ở hai cấp độ cơ bản : Thờ người có công với làng xã và thờ người có công với đất nước.

Với nền văn hóa gốc nông nghiệp lúa nước điển hình thì tín ngưỡng thờ Thành Hoàng được thể hiện phổ biến ở các làng quê Việt Nam. Trong lịch sử Việt Nam làng xã có vai trò rất quan trọng cả về mặt kinh tế lẫn tinh thần; nhiều nhà khoa học còn cho rằng làng xã là gốc của văn hóa Việt Nam. Một trong những yếu tố tạo nên sức mạnh của làng xã đó là vị Thành Hoàng. Làng có lịch sử lâu đời hay không, có gốc tích và được nhà nước công nhận hay không luôn gắn với vị Thành Hoàng của làng đó.

Thành Hoàng là những người khi còn sống đã có công lao trong việc tạo dựng làng, bảo vệ làng hay cũng có thể là những người tạo ra nghề sinh sống cho làng đó. Khi họ chết theo quan niệm của dân gian họ tiếp tục trú ngụ ở làng, phù hộ cho dân trong làng được bình an, làm ăn tiến tới . Để tưởng nhớ và đền đáp công lao của họ dân trong làng tôn họ thành Thành Hoàng, vị thần bảo hộ cho cả làng. Một điều quan trọng chúng ta cần biết là các vị Thành Hoàng được dân trong làng thờ không có sự phân biệt địa vị, nghề nghiệp khi họ còn sống. Họ cũng có thể là quan triều đình có công, người dạy nghề cho làng, người ăn xin, gắp phân trâu... song miễn họ có công với làng đều được dân trong làng phong thành vị thần bảo hộ cho làng, được thờ ở nơi trang trọng nhất trong làng là đình làng.

“ Trong phong tục thờ Thành Hoàng thì ngày lễ quan trọng nhất với dân trong làng là ngày giỗ của Thành Hoàng. Nếu ngày của ông bà, cha mẹ trở thành ngày giỗ của cả gia đình thì ngày mất của Thành Hoàng là ngày giỗ chung của cả làng. Ở nhiều làng quê ngày giỗ Thành Hoàng thường diễn ra lễ hội của làng đó. Trong hội làng có các lễ, các trò diễn của dân để tưởng nhớ vị Thành Hoàng đồng thời cũng tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí khác mà mọi người dân trong làng đều tham gia” (Nguyễn Duy Hình ,2020, tr. 88) . Hội làng luôn gắn chặt với hoạt động tưởng nhớ, ghi công vị Thành Hoàng của làng quê đó. Theo quan niệm của dân gian trong ngày hội làng vị Thành Hoàng chứng kiến mọi hoạt động của người dân

trong làng, ngài phù hộ độ trì cho dân làng, trừ tà đuổi ma, trừng phạt những kẻ làm điều xấu, hại dân trong làng. Mọi người dân trong làng đều phải kính cẩn với ngài. Bên cạnh ngày giỗ Thành Hoàng gắn với hội làng thì việc cúng bái với nghi lễ trang trọng đối với Thành Hoàng còn được người dân ở các làng quê thực hiện vào các ngày quan trọng trong năm: Tết nguyên đán, rằm tháng giêng, rằm tháng bảy, tết đoàn ngộ... Vì có chung một vị Thành Hoàng nên người dân trong làng có điều kiện xích lại gần nhau, cùng nhau lo những công việc chung của làng, chia sẻ kinh nghiệm trong cuộc sống, hỗ trợ nhau trong công việc, đoàn kết nhau hơn. Hội làng ở vùng nông thôn là một sự kiện trang trọng bậc nhất ở mỗi làng quê Việt Nam, đi sâu vào tiềm thức nhiều người. Chính điều đó góp phần quan trọng vào tình yêu làng xóm, tăng cường cấu kết cộng đồng. Đó là cơ sở quan trọng bậc nhất góp phần vào tình yêu quê hương đất nước của người Việt Nam. Phong tục thờ Thành Hoàng là một hình thức biểu hiện của lòng biết ơn của người Việt. Đó là một giá trị văn hóa tốt đẹp, độc đáo mà chúng ta cần phải duy trì và phát huy trong đời sống hiện nay.

Đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây*” của người Việt cũng được thể hiện rõ ở phong tục thờ người có công với đất nước. Đây là cấp độ cao nhất, rộng nhất trong văn hóa biết ơn của người Việt. Đây là những vị có nhiều công đức với đất nước, tùy theo mức độ công trạng mà được triều đình ngày xưa phong chức sắc thành các dạng: Thượng đẳng thần, trung đẳng thần và hạ đẳng thần.

Thứ nhất, Thượng đẳng thần: Là những người có công đức đặc biệt lớn lao với đất nước. Họ là những người gắn liền với quá trình xây dựng, mở mang bờ cõi quốc gia lãnh thổ, hay là những vị có công trạng đặc biệt với quá trình giữ nước, chống giặc ngoại xâm được nhân dân mãi ghi nhớ. Khi họ chết linh hồn rất linh thiêng vẫn giúp dân, giúp nước. Họ được triều đình phong làm Thượng đẳng thần để ghi nhận công trạng của họ. Tên tuổi của họ mãi được lịch sử dân tộc ghi nhận. Chúng ta có

thể kể ra rất nhiều vị được nhân dân trong cả nước thờ phụng, tôn kính như: Tứ Bất Tử, Hùng Vương, Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Nam Đế, Ngô Quyền, Lý Thái Tổ, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung, Hồ Chí Minh...

Trong số đó tín ngưỡng thờ Tứ Bất Tử (Sơn Tinh, Thánh Gióng, Chử Đồng Tử, Mẫu Liễu Hạnh) và tín ngưỡng Thờ Hùng Vương là một giá trị văn hóa đặc sắc của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Tín ngưỡng thờ Tứ Bất Tử thể hiện rõ bản sắc văn hóa gốc nông nghiệp của người Việt gắn liền với quá trình mở mang bờ cõi của dân tộc. Tản Viên tiêu biểu cho ý chí của dân tộc trong việc trị thủy, đối phó với thiên nhiên môi trường sông nước dày đặc của người Việt. Thánh Gióng tiêu biểu cho truyền thống yêu nước quật cường, chống giặc ngoại xâm của tổ tiên người Việt. Chử Đồng Tử tiêu biểu cho lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống ấm no hạnh phúc thể hiện ước vọng ngàn đời của người Việt. Mẫu Liễu Hạnh tiêu biểu cho văn hóa bản địa gốc nông nghiệp lúa nước coi trọng phụ nữ trong đời sống xã hội. Đây là bốn giá trị cũng như kinh nghiệm ngàn đời mà tổ tiên người Việt để lại cho con cháu sau này. Các vị bất tử, được nhân dân từ Bắc vào Nam thờ phụng và tôn kính.

Bên cạnh tín ngưỡng thờ Tứ bất tử chúng ta cũng cần phải biết đến tín ngưỡng thờ Hùng Vương - vị cha lập quốc của dân tộc. Hiếm có một quốc gia nào đa văn hóa tộc người lại có chung một tín ngưỡng thờ một vị thánh chung như tín ngưỡng thờ Hùng Vương của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương vị vua đầu tiên có công lớn trong việc lập quốc tiêu biểu cho văn hóa biết ơn, uống nước nhớ nguồn của người Việt. Vai trò của tín ngưỡng thờ Hùng Vương được thể hiện rõ nhất qua ngày giỗ Tổ Hùng Vương, ngày 10 tháng 3 âm lịch. Ngày giỗ Tổ Hùng vương người dân Việt trên khắp mọi miền tổ quốc đều hướng về. Vai trò của nó đã đi sâu vào trong ca dao: “*Dù ai đi ngược về xuôi, nhớ ngày giỗ Tổ mùng mười tháng ba*”. Tín ngưỡng thờ Hùng Vương đã được Unesco công

nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại; là một tài sản văn hóa quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

Thứ hai, Trung đẳng thần: là những người có công với dân với nước; thông thường là những người anh hùng đánh giặc cứu nước sau đó hy sinh ở địa phương nào đó; được dân làng tôn kính thờ phụng (có thể trở thành Thành Hoàng). Khi việc nước gặp nguy linh hồn những người này sẽ ứng nghiệm giúp vua cứu dân. Để ghi danh công ơn họ, triều đình phong họ làm trung đẳng thần; cho dân địa phương đón về lập thờ ghi công.

Thứ ba, Hạ đẳng thần là những người có công với dân với nước, giúp vua về cơ bản cũng như trung đẳng thần. Song do nguồn gốc, dấu tích về người đó chưa rõ ràng nên triều đình chỉ phong họ làm hạ đẳng thần. Những người được phong làm hạ đẳng thần sẽ được thăng lên làm trung đẳng thần nếu như dân địa phương thờ cúng có tài liệu chứng minh được nguồn gốc rõ ràng của họ. Ở Việt Nam việc thờ cúng các vị trung đẳng thần, hạ đẳng thần diễn ra khá phổ biến ở các địa phương. Ngày giỗ của các vị cũng gắn liền với các lễ hội của địa phương. Tùy theo sắc phong và quy mô lễ hội mà lễ hội có thể cấp địa phương, tỉnh hay khu vực rộng lớn hơn.

Tất cả các vị có công với quê hương đất nước được phân thành 3 cấp như ở trên đều được người Việt hết sức tôn kính, hết sức coi trọng và lập đền thờ chu đáo. Qua đó thể hiện tình cảm biết ơn của thế hệ sau với bậc tiền nhân đã có công trong việc xây dựng, giữ gìn quê hương xứ sở. Ngày giỗ của các vị được nhân dân tổ chức long trọng thu hút nhiều người tham gia. Có những lễ hội có quy mô cấp quốc gia, khu vực có sức lan tỏa về mặt tâm linh rộng lớn: Lễ hội đền Hùng ngày 10 tháng 3 âm lịch, lễ hội khai ấn đền Trần - Nam Định, lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc thờ cúng Trần Hưng Đạo và Nguyễn Trãi, lễ hội Gióng ở Sóc Sơn, lễ hội Yên Tử, lễ hội Bà Chúa Xứ - An Giang, lễ hội Tháp Bà Thiên Y A Na thánh mẫu Nha Trang... Qua các lễ hội này càng thể hiện tinh thần cố kết cộng đồng, hướng về cội nguồn, biết ơn những bậc tiền

nhân, tổ tiên của người Việt. Đó cũng là giá trị văn hóa tốt đẹp để vun đắp cho tình yêu quê hương đất nước của mỗi người.

4.2.3. Những ngày lễ tri ân của xã hội

Bên cạnh phong tục thờ cúng ông bà, tổ tiên và thờ người có công thì cách thể hiện lòng biết ơn trong văn hóa của người Việt còn có những ngày tri ân của xã hội dành cho những người, những nghề mà xã hội cho là cao quý. Trong số đó có những ngày trở thành những dịp lễ quan trọng để cả xã hội và cộng đồng tri ân, biết ơn họ. Tiêu biểu là: Ngày 20 tháng 11- ngày Hiến chương nhà giáo Việt Nam, ngày 27 tháng 2 - ngày Thầy thuốc Việt Nam, Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam , ngày lễ Vu lan, ngày truyền thống phụ nữ Việt Nam 20 tháng 10, ngày Doanh nhân Việt Nam 13 tháng 10, ngày Gia đình Việt Nam 28 tháng 6... Các ngày lễ này ngày càng có xu hướng được xã hội tổ chức long trọng hơn, quy mô lớn hơn cùng với sự phát triển của đời sống xã hội đất nước. Đó cũng là dịp quan trọng để nhà nước và xã hội ghi nhận, trân trọng và biết ơn những người, những nghề có vai trò quan trọng với đất nước và xã hội. Qua đó góp phần động viên những người công tác trong ngành nghề đó tiếp tục vượt qua khó khăn, thử thách đóng góp nhiều hơn cho xã hội.

Trong số các ngày lễ tri ân của xã hội thì ngày Hiến chương các nhà giáo Việt Nam 20 tháng 11 đã trở thành ngày truyền thống của các thế hệ học trò Việt Nam, ngày mà xã hội tri ân tới các thầy cô giáo. Đó cũng là ngày tiêu biểu cho văn hóa biết ơn của người Việt. Trải qua hàng nghìn năm, dân tộc Việt Nam luôn coi trọng việc học hành, coi trọng sự nghiệp giáo dục. Việc học hành bên cạnh giúp mỗi người phát triển sự nghiệp của mình còn giúp cho xã hội nâng cao dân trí, cung cấp những hiền tài phục vụ cho quê hương đất nước. Truyền thống hiếu học luôn gắn với truyền thống “*Tôn sư trọng đạo*” của mỗi người Việt. Quan niệm của người Việt từ xưa cho tới nay dù cuộc sống có khó khăn kinh tế thế nào thì việc cho con cái học hành luôn được coi trọng hàng đầu. Vì vậy trong giao tiếp xử hàng ngày người Việt luôn hỏi thăm về

con cái và việc học hành của con cái. Chính vì vậy người thầy luôn dành được sự tôn trọng của học trò, cha mẹ học trò và xã hội. Từ xưa ca dao người Việt đã khẳng định: “*Muốn sang thì bắc cầu Kiều, muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy*” hay phong tục trong ngày tết Nguyên đán sự kiện quan trọng nhất trong năm thì người thầy luôn được nhớ tới: “*Một tết cha, mừng hai tết mẹ, mừng ba tết thầy*”.

Một xã hội học tập, coi trọng học tập thì người thầy càng quan trọng. Ngày nay trong nhịp sống của thời đại công nghiệp có nhiều thay đổi, dù có nhiều hình thức khác nhau song chúng ta vẫn phải công nhận với nhau rằng ngày 20 tháng 11 đã đi vào tiềm thức của nhiều thế hệ học trò Việt Nam, ngày quan trọng nhất với ngành giáo dục các cấp. Những giá trị tốt đẹp của truyền thống hiếu học, trọng thầy cần tiếp tục được giữ gìn và phát huy trong nhịp sống đương đại, trong bối cảnh đất nước đang hội nhập mạnh mẽ với quốc tế. Coi trọng và đầu tư cho giáo dục, khoa học trong đó có người thầy là con đường phù hợp nhất để đưa đất nước phát triển và hội nhập với thế giới.

4.3. Lòng biết ơn trong đời sống văn hóa xã hội hiện nay

Có thể khẳng định lòng biết ơn là một giá trị văn hóa truyền thống của người Việt được xây dựng và phát triển qua một quá trình lâu dài. Qua mỗi thời kỳ lịch sử giá trị của văn hóa biết ơn lại được thể hiện ở các hình thức khác nhau. Lòng biết ơn trở thành một đạo lý, phương châm ứng xử chi phối mạnh mẽ tới suy nghĩ và hành động của người Việt.

Trong đời sống xã hội hiện nay; chúng ta đang ở trong quá trình của một xã hội công nghiệp, hội nhập với quốc tế trong kỷ nguyên của cuộc cách mạng khoa học công nghệ phát triển với những bước nhảy vọt thì việc nghiên cứu cụ thể các giá trị của lòng biết ơn trong đời sống văn hóa có ý nghĩa rất quan trọng. Điều quan trọng là chúng ta cần có cái nhìn khoa học, thực tế, biết phát huy những giá trị tốt đẹp của lòng biết ơn phục vụ cho việc xây dựng nền văn hóa dân tộc đồng thời cũng

cần loại bỏ những phi giá trị của nó trong quá trình phát triển.

4.3.1. Giá trị của lòng biết ơn trong đời sống văn hóa Việt Nam

Thứ nhất, lòng biết ơn và văn hóa biết ơn với các phong tục: thờ cúng ông bà tổ tiên, thờ người có công với quê hương đất nước và các ngày lễ tri ân của xã hội thể hiện rõ đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây*” của người Việt. Người Việt luôn biết ơn tổ tiên mình, luôn ghi nhớ những người có công với quê hương mình, luôn trân trọng những thành quả mà các bậc tiền nhân trước để lại. Luôn biết kế thừa những kết quả của thế hệ trước phục vụ cho sự phát triển về sau. Đó là một đạo lý tốt đẹp có tính nhân văn, một giá trị văn hóa tốt đẹp mà chúng ta cần phát huy trong đời sống xã hội hiện tại. Ca dao Việt Nam đã ví rằng: “*Cây có gốc mới nở cành sanh ngọn. Nước có nguồn mới bể rộng, sông sâu*”. Tiền nhân xưa thường dạy: con người ta phải có tổ tiên mới có các thế hệ hiện nay. Con cháu không nhớ đến công ơn tổ tiên, chính là quên mất nguồn gốc bao đời của mình.

Thứ hai, các phong tục thờ cúng ông bà tổ tiên, thờ người có công của người Việt giúp chúng ta nhất là những bậc làm cha làm mẹ giáo dục con cháu mình luôn biết ơn tới ông bà, tổ tiên mình một cách có hiệu quả. Thế hệ con cháu cần học tập, kế thừa thành quả lao động của tổ tiên, học tập những đức tính tốt đẹp của tổ tiên, tinh thần cần cù, yêu lao động, sáng tạo và vượt qua khó khăn. Đồng thời con cháu cũng cần biết rút kinh nghiệm, sáng tạo làm những việc mà thế hệ cha ông chưa làm được. Đó là những bài học luôn có giá trị muôn đời cho mọi quốc gia, dân tộc.

Thứ ba, trong phong tục thờ cúng tổ tiên, người Việt đã lần hồi trở về với cội nguồn dân tộc, với gốc gác gia đình - dòng họ của mình. “*Qua đó mà tình yêu thương quê hương, đất nước và con người cứ luôn luôn được tích tụ thắm sâu và bùng lên mạnh mẽ, đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược. Bởi vì làng xóm, quê hương, đất nước cứ đời này qua đời khác*

đều thấm đẫm mồ hôi công sức, thấm đượm tình thầy trò, tình làng nghĩa xóm, tình yêu đôi lứa thủy chung và biết bao máu xương đã đổ ra của ông bà, cha mẹ, tổ tiên trong quá trình dựng nước và giữ nước để có được con người và quê hương, đất nước ngày nay” (Vũ Ngọc Khánh, 2017, tr.105). Chính vì vậy mà các thế hệ sau luôn biết ơn và làm hết sức mình để tỏ lòng thành kính, hiếu thảo và đền đáp công ơn dưỡng dục sinh thành của các thế hệ trước. Thực hiện phong tục thờ cúng tổ tiên, nhất là vào ngày giỗ hàng năm, cũng là một hình thức biểu hiện cơ bản làm giàu thêm cho tình yêu thương quê hương, đất nước; con người của các thế hệ người Việt thường xuyên được nhắc lại, được củng cố và phát triển. Đây chính là yếu tố quyết định làm cho người Việt không mất gốc dù có phải lưu lạc quê người, là nền tảng tinh thần vững chắc của quốc gia dân tộc. Đây chính là những giá trị văn hoá lớn nhất của truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”.

Thứ tư, qua phong tục thờ cúng ông bà tổ tiên, thờ người có công, tổ chức những ngày lễ tri ân sẽ giúp chúng ta tăng cường sự cấu kết cộng đồng, tăng sự đoàn kết phát huy nội lực sức mạnh dân tộc. Trải qua mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước một trong những nguyên nhân chính quyết định để dân tộc ta luôn bảo vệ được lãnh thổ của mình, tránh được sự đồng hóa về văn hóa của các thế lực ngoại bang chính là tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái. Chính tư tưởng đoàn kết đó đã giúp dân tộc ta vượt qua bao khó khăn tồn tại và phát triển cho tới ngày nay. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, sức ép cạnh tranh quốc gia hết sức mạnh mẽ thì chỉ có đoàn kết một lòng, phát huy nội lực dân tộc chúng ta mới có thể hội nhập và cạnh tranh với các nước khác. Những giá trị như trên của văn hóa biết ơn chúng ta cần phải giữ gìn và phát huy nó trong đời sống xã hội đương đại để xây dựng văn hóa và con người Việt Nam trong bối cảnh giao lưu và hội nhập quốc tế.

4.3.2. Những phi giá trị cần loại bỏ

Như đã phân tích, lòng biết ơn và văn hóa biết ơn là một đặc trưng của văn hóa Việt Nam được cộng đồng, xã hội rất coi trọng. Những giá trị tốt đẹp của

lòng biết ơn chúng ta cần phải trân trọng, giữ gìn và phát huy nó trong đời sống xã hội đương đại. Tuy nhiên trong đời sống xã hội đương đại do sự thay đổi của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa đời sống văn hóa có sự biến đổi mạnh mẽ. Trong đó có cả những phi giá trị tạo ra của lòng biết ơn và văn hóa biết ơn mà chúng ta cần phải loại bỏ dần.

Người Việt chúng ta có gốc là văn hóa nông nghiệp lúa nước, nên tư duy và cách ứng xử trong qua hệ xã hội luôn coi trọng cái tình thiên về cảm tính. Lòng biết ơn cũng là cách suy nghĩ thuộc về tình cảm, thiên về cảm tính. Chính cái suy nghĩ đó đã chi phối mạnh mẽ hành động của nhiều người. Nó tạo ra một phương châm ứng xử là: Anh làm cho tôi cái gì, mang lại lợi ích thì tôi phải biết ơn anh và ngược lại. Cái sợi dây đó ràng buộc con người với nhiều quan hệ chằng chịt làm cho mỗi cá nhân không có được sự sáng suốt để đánh giá, nhìn nhận sự việc công tâm, đúng sai. Quá coi trọng sự biết ơn trong các quan hệ xã hội sẽ dẫn con người đến với tư tưởng quà cáp, biếu xén để thể hiện sự cảm ơn với những người đã giúp đỡ mình. Người Việt chúng ta biến những ngày lễ, tết, dịp quan trọng là những ngày để trả ơn nhau: học trò trả ơn thầy cô, cấp dưới trả ơn cấp trên, người có việc đến nhờ và cảm ơn người giúp mình... Chính điều đó tạo ra một hệ lụy văn hóa rất xấu trong đời sống xã hội đương đại đó là quà cáp, biếu xén và cao hơn nữa là vẩn nạn tham nhũng. Trong nhiều công việc người ta quan niệm rằng muốn thành công thì phải “*Chạy*”, “*Bôi trơn*”, “*Quan hệ*” và phương châm tốt nhất là: “*Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn*”. Một xã hội muốn minh bạch và phát triển cần phải loại bỏ được nạn phong bì, tham nhũng và mằm mống của nó.

Lòng biết ơn và văn hóa biết ơn còn tạo gia phi giá trị trong đời sống hiện nay đó là việc lợi dụng phong tục thờ cúng tổ tiên, người có công, ngày lễ tri ân để phục vụ cho tư lợi cá nhân, tạo nên việc coi trọng hình thức, phô trương và sự thương mại hóa, lãng phí trong xã hội. Việt Nam hiện nay là một trong số những quốc gia có nhiều ngày lễ và sự kiện lễ hội nhiều nhất thế giới. Việc tổ chức lễ hội nhằm

mục đích thể hiện lòng biết ơn, giáo dục lòng biết ơn với tổ tiên, người có công là tốt. Song có nhiều lễ hội lại nặng về hình thức, phô trương gây ra sự lãng phí rất lớn về tiền của, thời gian, con người cho xã hội. Quản lý lễ và hội hiện nay là một vấn đề khó và nóng bỏng của ngành văn hóa các cấp.

Biết ơn với gia đình, tổ tiên, những người có công là điều tốt. Cách ứng xử trọng tình nghĩa của người Việt không có gì là xấu. Nhưng điều quan trọng chúng ta thể hiện lòng biết ơn đó như thế nào, có đúng cách hay không. Nếu chúng ta vẫn nặng về tư tưởng phải biết ơn sẽ dẫn tới sự ban ơn sẽ tự trói mình vào các ràng buộc khó; làm ảnh hưởng tới sự công bằng và minh bạch trong các quan hệ xã hội. Một xã hội dân chủ, văn minh là một xã hội cần có sự công bằng, bình đẳng và minh bạch. Đó vẫn là một xã hội mà chúng ta cần hướng tới để Việt Nam chúng ta hòa nhập tốt hơn với thế giới.

5. Kết luận

Đất nước chúng ta đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập sâu và rộng với quốc tế. Quá trình công nghiệp hóa và hội nhập quốc tế làm cho đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội nước ta có sự biến đổi mạnh mẽ. Trong những năm qua bên cạnh những kết quả tốt về mặt kinh tế thì chúng ta cũng phải đối mặt với những vấn đề, thách thức về văn hóa xã hội. Cái được cũng có, cái mất cũng không ít và chính điều đó giúp chúng ta nhìn nhận lại mình rõ hơn. Nghị quyết Trung ương 5 - khóa VIII về “*Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*” năm 1998 và Nghị quyết số 33 của Hội nghị trung ương 9- khóa XI của Đảng về “*Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước*” đã khẳng định vai trò của văn hóa : “Phải làm sao văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội vừa là mục tiêu và động lực cho quá trình phát triển bền vững của đất nước” (Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, 2014). Trong đó việc phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hoá truyền thống như: yêu

nước, đoàn kết, trọng tình nghĩa, biết ơn ...đồng thời cũng phải biết loại bỏ những phi giá trị làm kìm hãm cho qua quá trình phát triển của văn hóa truyền thống. Lòng biết ơn là một giá trị thuộc về văn hóa truyền thống được xã hội chúng ta rất coi trọng và phát triển qua mỗi thời kỳ dân tộc. Điều quan trọng là chúng ta phải nhận diện những giá trị tốt đẹp của văn hóa biết ơn; thể hiện lòng biết ơn, văn hóa biết ơn đó như thế nào phục vụ cho quá trình phát triển bền vững của đất nước trong bối cảnh giao lưu và hội nhập quốc tế.

REFERENCES

- Phan Ke Binh. (2014). *Vietnam customs*. Literature Publishing House, Hanoi.
- Nguyen Duy Hinh. (2022). *Beliefs of the Vietnamese Thanh Hoang*. Social Science Publishing House. Hanoi.
- The Central Executive Committee of the 11th Vietnam Communist Party (2014). *The resolution of the 9th conference on the construction and development of Vietnam culture and people to meet the requirements of sustainable development of the country*. Hanoi.
- Nhat Thanh. (2020). *Countryside land, Vietnamese customs*. Literature Publishing House. Hanoi.
- Pham Ngoc. (2010). *Cultural identity of Viet Nam*. Literature Publishing House, Hanoi.
- Tran Ngo Them (1996). *Finding about Vietnamese cultural identity*. Ho Chi Minh City Publishing House.HCMC.
- Tran Ngo Them. (2016). *Vietnamese value system from tradition to present and the way to the future*. Ho Chi Minh City Culture and Arts Publishing House.
- Vu Ngoc Khanh. (2017). *Village culture in Vietnam*. National Culture Publishing House. Hanoi.